TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2021/HS-PT.
Ngày: 11-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.
Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.
Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà-Kiểm sát viên.

Trong ngày 11-01-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/TLPT-HS ngày 04-11-2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn N) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn N; Tên gọi khác: Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1990; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Ngọc Đ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 412/QĐ-UB(NC) ngày 13-4-2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn N bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với thời hạn là 18 tháng (đã chấp hành xong vào ngày 30-6-2010); Tại Bản án hình sự sơ thẩm 17/2012/HS-ST ngày 05-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn N bị xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích); Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2014/HS-ST ngày 20-3-2014 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, Nguyễn Văn N bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-5-2020 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Nguyễn Văn V; Sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn C, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn N) và bà NLC5 (Tên gọi khác: Tăng Thị Đ) chung sống với nhau như vợ chồng, cả hai ở nhờ nhà của bị hại Nguyễn Văn V ở ấp P, thị trấn C, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian sống tại nhà của V thì bà Trần Thị P là mẹ ruột của bị V không đồng ý cho N và NLC5 ở nhờ, nên la rầy ông V, cho nên ông V không thống nhất cho N và NLC5 ở nhờ nữa nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Vào khoảng 18 giờ ngày 06-3-2020, N kêu NLC1 chở NLC3 và N đi đến nhà ông V. Trên đường đi thì gặp NLC5 nên NLC5 chạy theo sau xe của N đến đậu trên lộ đal trước cửa nhà ông V. Lúc này, N đi vào nhà ông V và gặp ông V trước sân nhà, thì N dùng tay trái câu cổ ông V, tay phải nắm vai bên trái ông V kéo sát vào người của N và dùng chân phải lên gối vào vùng hạ bộ ông V hai, ba cái thì ông V quay lưng bỏ chạy, N tiếp tục dùng tay phải nắm ông V lại đánh liên tiếp vào lưng bên phải ông V hai, ba cái nữa. Lúc này, N kêu NLC1 và NLC3 vào đánh ông V, nhưng NLC1 và NLC3 không đánh, mà NLC1 vào can thì NLC1 bị N đánh trúng vào vai bên trái một cái, lúc này ông V bỏ chạy đến nhà mẹ ruột là bà Trần Thị P. Bà NLC2 nhà ở gần nhà ông V thấy ông V bị N đánh, nên kêu bà NLC4 (là chị ruột ông V) đến khuyên ngăn kêu N về nhưng N không về mà còn dọa đánh NLC4. Lúc này, N tiếp tục lấy khúc gỗ dài khoảng 50 đến 80cm trên sân nhà ông V đập vào cửa chính nhà trước ông V làm hỏng hai thanh lá sách cửa chính, đập xong tất cả lên xe chạy về đến chợ Bến Bạ. Sau đó, N kêu NLC1 chạy xe quay lại nhà ông V, khi vừa đến nhà ông V thì N bị Công an thị trấn Cù Lao Dung mời làm việc. Ông Nguyễn Văn V được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích từ ngày 06-3-2020 đến ngày 17-3-2020 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 111/TgT-PY ngày 06-4-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Nguyễn Văn V như sau: Tổng ty lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%. Trong đó: Tổn thương bìu đã được phẫu thuật khâu cầm máu cơ vùng tầng sinh môn và bìu. Sẹo phẫu thuật xuôi giữa bìu, kích thước 08cm x 0,3cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%; Tổn thương gây gãy xương sườn 9, 10, 11 bên phải. Xquang: gãy xương sườn 9, 10, 11 bên phải đã liền cal, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 134 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn N) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn N) 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt đi thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 09-10-2020, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn N giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, bị hại đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên sau khi thảo luận tại phòng xử án, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, thống nhất quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung vào ngày 09-10-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nhứt không thừa nhận thương tích của bị hại Nguyễn Văn V là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, căn vứ vào lời khai của người làm chứng và bị hại đã xác định được hành vi của bị cáo N như sau: Do mâu thuẫn từ việc ông V không cho N ở nhờ nên vào lúc khoảng 18 giờ ngày 06-3-2020, bị cáo N kêu NLC1 và NLC3 chở bị cáo đến nhà của ông V. Khi đến nhà ông V, bị cáo N đã dùng tay và chân đánh, đá nhiều cái vào vùng hạ bộ và lưng bên phải của ông V gây thương tích. Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại V do thương tích gây nên hiện tại là 14%. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây

thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Tại giai đoạn sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo có bà cô là bà Nguyễn Thị Đ và bác họ là ông Nguyễn Văn H là người có công với cách mạng và sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, bà Đ và ông H chỉ là những người bà con họ hàng với bị cáo và bị cáo không có quan hệ chăm sóc họ; còn đối với việc bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại nhưng chưa thực hiện việc bồi thường nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định các tình tiết này không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo gửi cho Hội đồng xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo N.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo N, về việc xin hưởng án treo: Xét bị cáo N là người có nhân thân xấu, bị cáo đã hai lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện để được xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn N) về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn N) 01 (Một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn N) chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện Cù Lao Dung (02);
- VKSND huyện Cù Lao Dung (01);
- CQĐT - Công an huyện Cù Lao Dung (01);
-CQTHAHS-Công an Cù Lao Dung (01);
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung (01);
- Bị cáo (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Lê Thanh Vũ